

Số: 198/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2018 vốn nước ngoài cho các bộ, ngành và địa phương**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9369/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 12 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung 218,446 tỷ đồng (bao gồm số vốn đã được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân theo tiến độ thực hiện trong năm 2018) kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2018 cho:

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 138,592 tỷ đồng từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới để thực hiện Dự án Hệ thống thông tin quản lý và hiện đại hóa ngân hàng (hợp phần triển khai tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam).

b) 05 địa phương có các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135: 79,854 tỷ đồng từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len cho Dự án Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, trong đó: Hà Giang 28 tỷ đồng, Hòa Bình 18 tỷ đồng, Quảng Trị 8,454 tỷ đồng, Kon Tum 16,4 tỷ đồng, Trà Vinh 9 tỷ đồng.

**Điều 2.** Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin và số liệu báo cáo; thực hiện giao kế hoạch bổ sung cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 05 địa phương (Hà Giang, Hòa Bình, Quảng Trị, Kon Tum, Trà Vinh) theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh được giao bổ sung kế hoạch vốn nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2018 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- HĐND, Đoàn ĐBQH các tỉnh được giao KH tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT các Vụ: TH, TKBT, QHDP, QHQT, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 60



**Nguyễn Xuân Phúc**